

Số: 2221/BT-TT-KHTC

V/v xây dựng, đề xuất kế hoạch thực
hiện Chương trình mục tiêu CNTT

Giai đoạn 2019-2020

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2018

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan ở Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 và Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2019 căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08/06/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2018-2020 (sau đây gọi tắt là Chương trình), cụ thể như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2018:

I. ĐỐI VỚI CÁC NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN BẰNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ:

Các cơ quan, đơn vị được giao vốn đầu tư của Chương trình có báo cáo đánh giá việc phân bổ, quản lý thực hiện dự án, nguồn kinh phí thực hiện và tiến độ và kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm, ước thực hiện 6 tháng cuối năm và từ khi bắt đầu thực hiện dự án đối với từng mục tiêu, nội dung của Chương trình theo Dự án được phê duyệt, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình.

II. ĐỐI VỚI CÁC NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN BẰNG NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP:

Bộ Thông tin và Truyền thông đã đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn các nội dung quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện và việc phân bổ kinh phí sự nghiệp của Chương trình năm 2018. Sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt phân bổ kinh phí, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ hướng dẫn các đơn vị thực hiện và báo cáo kết quả sau khi thực hiện vào cuối năm theo quy định.

B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2019-2020:

Bộ TTTT đề nghị các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và các địa phương căn

cứ điều kiện cụ thể và các quy định của pháp luật trong quản lý phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin, pháp luật về đầu tư công và về quản lý NSNN, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 để xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình năm 2019 và giai đoạn 2019-2020.

Trên cơ sở đề xuất của các Bộ, ngành, cơ quan trung ương tham gia thực hiện Chương trình, Bộ TTTT sẽ tổng hợp mục tiêu, nhiệm vụ; nội dung và dự toán sử dụng vốn sự nghiệp của Chương trình gửi các cơ quan liên quan theo quy định.

Nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách thực hiện Chương trình cần thuyết minh cụ thể, số liệu chi tiết tổng hợp chung vào các biểu tại Phụ lục kèm theo Công văn này, đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Định hướng ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm và đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện năm 2019

Các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện Chương trình căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của Chương trình để đăng ký dự toán thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

1.1. Đối với lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin

a) Xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu chung cấp bộ, cấp tỉnh (LGSP);

b) Xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh;

c) Đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung có quy mô, phạm vi cấp Bộ, cấp tỉnh để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong nội bộ của Bộ, ngành, địa phương.

1.2. Đối với lĩnh vực an toàn thông tin

Tập trung đầu tư bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin; ưu tiên đầu tư bố trí kinh phí thực hiện kịp thời phương án ứng cứu sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng.

1.3. Đối với lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin

Ưu tiên đầu tư, thành lập, mở rộng khu công nghệ thông tin tập trung thuộc Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ thông tin tập trung đã được phê duyệt; hoặc dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư;

2. Đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình năm 2019 và giai đoạn 2019-2020

Trong điều kiện nguồn lực có hạn, các cơ quan, đơn vị cần lồng ghép các nội dung, nhiệm vụ có tính chất tương tự; các nội dung, nhiệm vụ đăng ký cần có tính dài hạn, đáp ứng yêu cầu chất lượng, chuyên môn; phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; thuyết minh rõ, cụ thể nguồn kinh phí thực hiện, nguồn kinh phí ưu tiên hỗ trợ từ Chương trình; ưu tiên các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí đối ứng để thực hiện. Kế hoạch thực hiện Chương trình cần phải phân định rõ từng giai đoạn, từng năm cụ thể; có giai pháp triển khai thực hiện; trong đó cần lưu ý một số nội dung sau:

2.1. Đối với các Dự án đầu tư: Thuyết minh, báo cáo theo tiến độ các dự án đã được phê duyệt.

Thuyết minh các mục tiêu, nhiệm vụ của dự án, đảm bảo đúng mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, trong đó cần lưu ý, làm rõ các nội dung sau:

- Mục tiêu, nhiệm vụ
- Khối lượng thực hiện
- Tiến độ thực hiện
- Kết quả đạt được
- Nguồn vốn thực hiện

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

2.2. Đối với nhiệm vụ sự nghiệp

a) Thuê dịch vụ công nghệ thông tin

Phạm vi, nội dung thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo thứ tự ưu tiên sau:

- Thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ cho các dự án thuộc Chương trình và các dự án khác nhằm thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, bao gồm các hoạt động sau:

- + Hoạt động thuê hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin;
- + Hoạt động quản lý, giám sát, vận hành hệ thống công nghệ thông tin;
- + Hoạt động bảo trì, duy trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin;
- + Hoạt động thu thập, cập nhật, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu.

+ Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

+ Hoạt động kiểm tra, đánh giá kỹ thuật kết nối liên thông nhằm bảo đảm thực hiện được mục tiêu của Chương trình; kiểm tra, đánh giá việc xử lý trực tuyến hồ sơ thủ tục hành chính;

+ Hoạt động kết nối các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương.

b) Chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo lập dữ liệu:

- Chuyển đổi, chuẩn hóa dữ liệu phục vụ các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình bao gồm các hoạt động khảo sát, đánh giá hiện trạng, xây dựng các giải pháp, công cụ, ứng dụng) nhằm thực hiện việc kết nối các ứng dụng, dịch vụ với các dữ liệu trao đổi có cấu trúc, định dạng khác nhau; các hoạt động nhằm tạo thành cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu khai thác, dùng chung;

- Tạo lập dữ liệu phục vụ các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình bao gồm các hoạt động thu thập, kiểm tra và số hóa dữ liệu nhằm tạo lập dữ liệu mới; tạo lập dữ liệu có cấu trúc, bán cấu trúc từ các dữ liệu phi cấu trúc phục vụ việc quản lý, kết nối, khai thác được hiệu quả.

- Yêu cầu về chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu phục vụ các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình: Việc chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo lập dữ liệu mới phải căn cứ vào tình hình thực tế của cơ quan đơn vị, phù hợp với mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của chương trình, đáp ứng yêu cầu kết nối, sử dụng lại dữ liệu thuộc các CSDL quốc gia, hệ thống thông tin có quy mô; phạm vi từ Trung ương đến địa phương; đảm bảo tiết kiệm kinh phí NSNN trên cơ sở khai thác tối đa nội dung dữ liệu đã có;

c) Chuẩn hóa quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Chuẩn hóa quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến là hoạt động điều chỉnh, bổ sung hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với quy trình cung cấp, đánh giá dịch vụ công được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Trong phạm vi Chương trình, kinh phí sự nghiệp chỉ sử dụng để chuẩn hóa quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, bao gồm cả chi cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước được hỗ trợ kinh phí từ chương trình phải tuân thủ:

+ Lấy người sử dụng làm trung tâm và theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT).

+ Phát triển dịch vụ công trực tuyến phải tuân thủ theo quy định về cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Chương II của Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT.

+ Các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc đối tượng thực hiện Chương trình và phải đảm bảo tính hiệu quả, khả thi. Ưu tiên lựa chọn dịch vụ có số lượng khách hàng cần sử dụng trong năm lớn; dịch vụ có quy trình nghiệp

vụ, hồ sơ yêu cầu không quá phức tạp; dịch vụ thuộc danh mục ưu tiên cần triển khai theo quy định, chỉ đạo của Chính phủ.

+ Cơ quan cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 phải đảm bảo đủ nguồn lực để duy trì tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến."

Các đề xuất trên, đề nghị các đơn vị thuyết minh cụ thể về dữ liệu cần chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo lập mới; yêu cầu, sự cần thiết, căn cứ cần chuyển hóa quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3. Về thuyết minh kế hoạch dự toán

Các cơ quan đơn vị đăng ký kế hoạch, dự toán sử dụng vốn sự nghiệp của Chương trình cần có thuyết minh chi tiết về căn cứ, hiện trạng, nêu rõ nội dung nhiệm vụ, khối lượng và thời gian thực hiện trong từng năm và chế độ tài chính hiện hành để đề xuất cụ thể, chi tiết các nội dung cần hỗ trợ kèm theo thuyết minh về phạm vi, quy mô và kết quả đạt được đối với từng mục tiêu, nhiệm vụ theo quy định.

4. Về mẫu biểu

Các cơ quan, đơn vị xây dựng và báo cáo kế hoạch thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; dự toán sử dụng kinh phí sự nghiệp theo các Phụ lục và mẫu biểu kèm theo công văn này.

5. Về thời hạn gửi báo cáo

Đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi kế hoạch, dự toán kèm theo thuyết minh theo đề nghị nêu trên về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 25/7/2018 để tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Nguyễn Thành Hưng;
- Các Sở TT&TT;
- Lưu: VT, KHTC (250 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thành Hưng

PHỤ LỤC 1
BIỂU MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG
TRÌNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GIAI ĐOẠN 2019-2020
(Kèm theo công văn số 224/BTTTT-KHTC ngày 19 tháng 7 năm 2018
của Bộ Thông tin và Truyền thông)

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GIAI ĐOẠN 2019-2020

I. THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH:

1. Thực trạng:

2. Tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể:

2.1. Tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ sử dụng vốn đầu tư: trong đó cần nêu cụ thể phần vốn đầu tư từ ngân sách trung ương, vốn đầu tư từ nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị và địa phương;

2.2. Tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ sử dụng từ nguồn vốn sự nghiệp: trong đó cần nêu cụ thể kết quả thực hiện từ nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị và địa phương;

II. NHỮNG TỒN TẠI, KHÓ KHĂN KHI THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ:

-
-
-

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2018

T T	Dự án, Nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung nhiệm vụ (chi tiết)	Khối lượng thực hiện	Địa điểm triển khai	Cơ quan chủ trì	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn					Ghi chú
								NSTU		NSDP		Khác	
								Đầu tư	Sự ngiệp	Đầu tư	Sự ngiệp		
I	Thực hiện bằng các dự án đầu tư												
1	Dự án ứng dụng CNTT												
	...												
2	Dự án an toàn thông tin												
	...												
3	Dự án Công nghiệp CNTT												
	...												
II	Thực hiện bằng nguồn vốn sự nghiệp (ngoài DAĐT)												
1	Thuê dịch vụ CNTT												
	...												
2	Chuyển đổi, chuẩn hóa CSDL												
	...												
3	Tạo lập mới CSDL												
	...												
4	Chuẩn hóa quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến												

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

PHỤ LỤC 2
BIỂU MẪU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GIAI ĐOẠN 2019-2020
(Kèm theo công văn số 229/TTTT-KHTC ngày 11 tháng 7 năm 2018
của Bộ Thông tin và Truyền thông)

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GIAI ĐOẠN 2019-2020

I. THỰC TRẠNG VÀ SỰ CẦN THIẾT VỀ NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:

1. Thực trạng;
2. Sự cần thiết:

II. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ:

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH:

1. Quan điểm;
2. Mục tiêu và các chỉ tiêu cụ thể;
3. Quy mô, phạm vi đầu tư:
 - 3.1. Các nội dung, nhiệm vụ thực hiện từ vốn đầu tư phát triển của Chương trình;
 - 3.2. Các nội dung, nhiệm vụ thực hiện bằng nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình;
 - 3.3. Các nội dung, nhiệm vụ thực hiện từ nguồn vốn khác;
4. Vốn đầu tư (nêu rõ nguồn kinh phí);
5. Các giải pháp (phương án kỹ thuật công nghệ, tài chính..);
6. Kết quả và hiệu quả (so sánh với các chỉ tiêu tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ);
7. Tổ chức thực hiện (phương thức thực hiện, phân công, phối hợp, tiến độ cụ thể...);
8. Kiến nghị, đề xuất (nếu có).

Thuyết minh Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT quy định tại Biểu 01/TMKH-Phụ lục 1 và thuyết minh chi tiết dự toán kinh phí chi từ nguồn sự nghiệp hỗ trợ từ Chương trình;

THUYẾT MINH KẾ HOẠCH THUÊ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Giai đoạn/năm ...)

(Nêu tên dịch vụ cần thực hiện)

1. Căn cứ lập kế hoạch
2. Bối cảnh, dự báo
3. Mục tiêu
 - a) Mục tiêu tổng quát
 - b) Mục tiêu cụ thể
4. Nhiệm vụ
 - a) Nội dung thuê:
 - b) Nội dung dự án đầu tư phù hợp của Chương trình:
5. Kinh phí: Bao gồm thuyết minh rõ căn cứ lập dự toán;
 - a) Kinh phí của Chương trình:
 - b) Kinh phí đối ứng của địa phương:
6. Thời gian thuê:
 - a) Thời gian thuê theo Chương trình:
 - b) Thời gian thuê sau khi Chương trình kết thúc:
7. Giải pháp thực hiện:
8. Lộ trình và tổ chức thực hiện
9. Dự kiến hiệu quả và việc hoàn thành mục tiêu của chương trình
Trong đó, làm rõ:
Kết quả quá trình thực hiện nhiệm vụ
Sự đáp ứng đối với các mục tiêu, nhiệm vụ tổng thể của Chương trình
10. Phương án duy trì thực hiện thuê dịch vụ sau khi kết thúc Chương trình;
11. Đề xuất và kiến nghị

**THUYẾT MINH KẾ HOẠCH CHUẨN HÓA, TẠO LẬP,
CHUYỂN ĐỔI CƠ SỞ DỮ LIỆU**

(Giai đoạn/năm ...)

(Tên nhiệm vụ cần thực hiện)

1. Căn cứ lập kế hoạch
2. Thực trạng công tác quản lý, chuyển đổi dữ liệu:
3. Mục tiêu
 - a) Mục tiêu tổng quát
 - b) Mục tiêu cụ thể
4. Nhiệm vụ
 - a) Dữ liệu cần chuẩn hóa (nêu tên nhiệm vụ, cơ sở dữ liệu, nội dung, khối lượng công việc cần thực hiện):
 - b) Dữ liệu cần tạo mới (nêu rõ tên cơ sở dữ liệu, nội dung, khối lượng công việc cần thực hiện):
 - c) Dữ liệu cần chuyển đổi (nêu rõ tên cơ sở dữ liệu, nội dung, khối lượng công việc cần thực hiện):
5. Kinh phí: Bao gồm thuyết minh rõ căn cứ lập dự toán;
 - a) Kinh phí của Chương trình:
 - b) Kinh phí đối ứng của cơ quan, đơn vị/địa phương:
6. Thời gian thực hiện:
7. Giải pháp thực hiện:
8. Lộ trình và tổ chức thực hiện
9. Dự kiến hiệu quả và việc hoàn thành mục tiêu của chương trình;
Trong đó, làm rõ:
Kết quả quá trình thực hiện nhiệm vụ
Sự đáp ứng đối với các mục tiêu, nhiệm vụ tổng thể của Chương trình
10. Đề xuất và kiến nghị.
Ghi chú: Mỗi nhiệm vụ lập một biểu

**THUYẾT MINH KẾ HOẠCH CHUẨN HÓA QUY TRÌNH
CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN**

(Giai đoạn/năm ...)
(Tên dịch vụ cần chuẩn hóa)

1. Căn cứ lập kế hoạch
2. Thực trạng công tác cung cấp dịch vụ công trực tuyến:
3. Mục tiêu
 - a) Mục tiêu tổng quát
 - b) Mục tiêu cụ thể
4. Nhiệm vụ
 - a) Nội dung các dịch vụ cần chuẩn hóa:
 - b) Nội dung cần chuẩn hóa:
5. Kinh phí: Bao gồm thuyết minh rõ căn cứ lập dự toán;
 - a) Kinh phí của Chương trình:
 - b) Kinh phí đối ứng của cơ quan, đơn vị/địa phương:
6. Thời gian thực hiện:
7. Giải pháp thực hiện:
8. Lộ trình và tổ chức thực hiện
9. Dự kiến hiệu quả và việc hoàn thành mục tiêu của chương trình;
Trong đó, làm rõ:
Kết quả quá trình thực hiện nhiệm vụ
Sự đáp ứng đối với các mục tiêu, nhiệm vụ tổng thể của Chương trình
10. Đề xuất và kiến nghị.
Ghi chú: Mỗi nhiệm vụ lập một biểu

Biểu 04/BCKH-Phụ lục 2

BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM
(Mỗi năm lập một biểu)

T T	Dự án, Nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung nhiệm vụ (chi tiết)	Khối lượng thực hiện	Địa điểm triển khai	Cơ quan chủ trì	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn					Ghi chú
								NSTU		NSEP		Khác	
								Đầu tư	Sự nghiệp	Đầu tư	Sự nghiệp		
I	Thực hiện bằng các dự án đầu tư												
1	Dự án ứng dụng CNTT												
	...												
2	Dự án an toàn thông tin												
	...												
3	Dự án Công nghiệp CNTT												
	...												
II	Thực hiện bằng nguồn vốn sự nghiệp (ngoài DABT)												
1	Thuê dịch vụ CNTT												
	...												
2	Chuyển đổi, chuẩn hóa CSDL												
	...												
3	Tạo lập mới CSDL												
	...												
4	Chuẩn hóa quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến												

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ